

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2022

Thực hiện Công văn số 9228/UBND-KGVX ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp trong năm 2022, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Để triển khai có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp, hiện đại hóa công tác hành chính, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 116/QĐ-STP ngày 18/09/2020 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Tư pháp, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, ngay từ cuối năm 2020, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 25/12/2020 về việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT, NGUỒN NHÂN LỰC

Hiện nay, 100% công chức, viên chức trong cơ quan được trang bị mỗi người 01 máy tính kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao để đảm bảo cập nhật, trao đổi, xử lý thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục duy trì hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

Sở có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT có trình độ Đại học để tham mưu, triển khai thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác của Ngành.

III. VỀ ỨNG DỤNG CNTT TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã triển khai nhiều phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, cũng như công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Sở, như: phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp; triển khai nâng cấp và phát triển phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk; Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, phần mềm Quản lý thông tin đầu giá tài sản, phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng của Bộ Tư pháp; phần mềm hỗ trợ xử lý chồng chéo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thường xuyên sử dụng văn bản điện tử phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ thông qua sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh (*100% công chức, viên chức và các đơn vị thuộc Sở đều được cấp hộp thư điện tử công vụ*); bên cạnh đó, Sở Tư pháp tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử và môi trường mạng trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành - iDesk. Trong 9 tháng năm 2021, Sở Tư pháp thực hiện phát hành và đã gửi 2.002 văn bản điện tử trên phần mềm iDesk (*100% các văn bản phát hành đều triển khai dưới dạng văn bản điện tử có ký số*).

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 9 tháng năm 2021 bằng hình thức trực tuyến tại 15 điểm cầu; triển khai phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, MISA vào quản lý hành chính;...

IV. VỀ ỨNG DỤNG CNTT TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hiện đang triển khai áp dụng Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh (iGate), Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (của Bộ Tư pháp) trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp, giúp cho quá trình giải quyết và lưu trữ hồ sơ khoa học, nhanh chóng và chính xác hơn. Để thuận tiện cho công dân, tổ chức khi thực hiện giao dịch, Sở đã cung cấp 121 dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống iGate (*trong đó: 27 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 73 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*).

Đồng thời, Sở đã triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu chính công ích. Sở Tư pháp đã ký kết Thỏa thuận hợp tác số 291/STP-BĐDL ngày 16/7/2018 về tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chuyển phát kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ Bưu điện.

- Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (sotuphap.daklak.gov.vn) được nâng cấp, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Cập nhật đầy đủ văn bản pháp luật của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (*địa chỉ <http://vbpl.vn>*) và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19” (*tổ chức từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021*). Hiện nay, Sở Tư pháp đang tham mưu UBND tỉnh vận hành trang web Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh.

Ngoài ra, Sở Tư pháp tiếp tục triển khai việc đăng ký khai sinh điện tử, cấp sổ định danh cá nhân theo Luật Hộ tịch và Luật Căn cước công dân; dữ liệu hộ tịch điện tử của địa phương trên hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; triển khai liên thông kết nối dữ liệu đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Thực hiện Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ngày 29/01/2021 Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-STP về Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở Tư pháp.

Thời gian qua, Sở Tư pháp đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ của Sở¹; phối hợp với VNPT Đắk Lắk xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ với Hệ thống Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk²; rà soát, đăng ký 02 website³ có nhu cầu đánh giá và chứng nhận tín nhiệm mạng của cơ quan.

Bên cạnh đó, trong năm 2021, Sở Tư pháp thực hiện đăng ký cấp mới 04 chứng thư số cho cá nhân (02 USB Token; 02 SIM PKI) do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp; đề nghị thu hồi 07 chứng thư số (04 USB Token, 03 SIM PKI).

¹ Công văn số 344/STP-VP ngày 19/4/2021 của Sở Tư pháp về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ.

² Công văn số 1069/STP-VP ngày 17/9/2021 của Sở Tư pháp về việc phối hợp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

³ <http://sotuphap.daklak.gov.vn> và <https://thitimhieuphapluat.daklak.gov.vn>

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tỷ lệ bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của Sở năm 2021 so với tổng chi ngân sách nhà nước: 2%. Trong đó:

- Tổng đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật: 118.000.000 VNĐ.
- Tổng chi cho ứng dụng CNTT: 783.000.000 VNĐ.
- Tổng đầu tư cho hạ tầng an toàn thông tin: 3.000.000 VNĐ.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quyết định về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;
- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2015;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022 góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ quan, nâng cao tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiện đại hóa công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tính phục vụ của công chức, viên chức. Gắn việc ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính, nâng cao công tác quản lý theo các hệ thống, ứng dụng của UBND tỉnh đã triển khai và phát triển các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tư pháp.

3. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến (*giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng*) phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (*mức độ 3, 4*) và hướng đến xây dựng cơ quan điện tử tại địa phương.

4. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương, địa phương ban hành đều được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, của mỗi công chức, viên chức, người lao động thuộc Ngành Tư pháp về tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý: Trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ cơ quan; quy định quản lý, sử dụng các phần mềm chuyên ngành... nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới.

2. Phát triển về hạ tầng CNTT và nhân lực

Duy trì hoạt động thường xuyên của hạ tầng kỹ thuật, giám sát thường xuyên các hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin (*kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống...*) đảm bảo các hệ thống được an toàn, bảo mật.

Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật: bổ sung, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy Scan, photocopy, máy in, firewall, Switch...); thay thế các máy tính có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các đơn vị trực thuộc Sở; nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng.

Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý mạng; cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, cập nhật kiến thức tin học, đào tạo kỹ năng số.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, phục vụ người dân và doanh nghiệp

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (*mức độ 3, 4*) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí...; tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng qua hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến iGate (*của tỉnh*) và Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (*của Bộ Tư pháp*), đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; chia sẻ thông tin với các cơ quan hành chính khác một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành (*Bố trợ tư pháp, Công chứng, Quản lý xử lý vi phạm hành chính,...*) và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Triển khai số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phần mềm đấu giá trực tuyến. Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, thanh tra.

Triển khai nâng cấp phần mềm quản lý công chứng để đáp ứng việc vận hành của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định. Triển khai phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng và phần mềm Quản lý thông tin đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử của địa phương trên hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý hộ tịch. Cập nhật đầy đủ

thông tin trợ giúp pháp lý trên phần mềm Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu chia sẻ, khai thác, sử dụng của tổ chức, công dân.

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

Nâng cấp, cập nhật phần mềm cho các máy tính đang sử dụng; nâng cấp; mua bản quyền phần mềm virus máy tính; trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống máy chủ nội bộ... nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của Sở.

Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin trong hệ thống nội bộ của cơ quan Sở.

Triển khai hoàn thiện và duy trì mô hình 4 lớp; giám sát an toàn thông tin; chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống CNTT, Internet của Sở; phối hợp triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dụng cấp II; đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo kế hoạch triển khai của Sở Thông tin và truyền thông trong năm 2022.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của lãnh đạo Sở trong việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động của Sở.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở.

- Gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức cơ quan trong xử lý công việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Học tập, tham khảo mô hình ứng dụng CNTT có hiệu quả tại Sở Tư pháp các tỉnh khác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể; kết quả (sản phẩm đầu ra); đơn vị chủ trì thực hiện, đơn vị phối hợp thực hiện; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng CNTT đã được triển khai.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2022 của Sở Tư pháp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để xem xét, nghiên cứu, tham mưu xử lý./.

Nơi nhận:

- Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin - Truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (B18).

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hồng Thắng.